TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **51/**2022/QĐST - HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Tiến T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Minh T và ông Vũ Tiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Minh T và ông Vũ Tiến T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Vũ Tiến T đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống giữa đôi bên không có con chung, nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Minh T và ông Vũ Tiến T đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Minh T nhận chịu hết số tiền 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ Biên lai thu tiền số 0003877 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Trần Thị Minh T số tiền 150.000đ án phí còn thừa. Ông Vũ Tiến T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

***Nơi nhận*:**
- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bỉnh